TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái và ông Lỗ Xuân Chinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 371/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐ-HPT ngày 2/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; có mặt.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại : Thôn Đức Hậu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đức Hậu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty Têrumo; Địa chỉ: Lô 44 A-B-C khu Công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đặng Thị H do tự nguyện, có thỏa thuận tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội ngày 16/02/2012. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và vợ chồng chung sống với gia đình anh ngay. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H hay cãi vã với mẹ chồng và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh, anh

khuyên ngăn chị H nhiều lần nhưng không được. Năm 2017 chị H đã làm đơn ly hôn anh nhưng lại rút đơn. Tuy nhiên trong cuộc sống tình cảm không cải thiện được nên vợ chồng ly thân va cắt đứt mọi quan hệ từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Đặng Khởi M, sinh ngày 30/8/2014. Hiện tại cháu M đang ở với chị H. Ly hôn anh tự nguyện cho chị H tiếp tục nuôi cháu và anh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cho chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, hình thức đóng góp mỗi tháng 01 lần.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp theo, bị đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị hoàn toàn nhất trí ý kiến của anh M về thời gian, điều kiện và địa điểm kết hôn và quá trình chung sống. Tuy nhiên theo chị quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác tên là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988, quê ở Làng Đình, xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hai bên sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay anh M làm đơn xin ly hôn, chị không nhất trí ly hôn với anh M, nhưng chị cũng không xin đoàn tụ vợ chồng. Vì chị cho rằng anh M ngoại tình, tuy nhiên chị không có chứng cứ pháp lý nào chứng minh yêu cầu của mình. Nếu anh M kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chị sẽ không có ý kiến thắc mắc gì nhưng chị sẽ không lên Tòa vì ngày trước chị có đơn xin ly hôn anh M, anh M đã gây khó khăn cho chị.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Đặng Khởi M, sinh ngày 30/8/2014. Hiện tại cháu M đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu M, không yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cho chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: do không đồng ý ly hôn nên chị không trình bày, cũng không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

- Về nội dung: anh M và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được chính quyền địa phương công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa chị H với gia đình chồng rất trầm trọng, anh M không còn tình cảm với chị H. Hai bên đã sống ly thân 1 thời gian dài, không thể hàn gắn được tình cảm

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M; cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Khởi M, sinh ngày 30/8/2014 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên, nếu không có sự thay đổi nào khác. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh M đối với cháu M 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh M được quyền qua lại, thăm nom, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức: không xét.

4. Về án phí: Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn M có đơn khởi kiện ly hôn với chị Đặng Thị H có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Đức Hậu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội và nơi làm việc tại Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự - Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Đặng Thị H đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội ngày 16/2/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên sống ly thân nhau từ ngày 30 tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa chị H với gia đình nhà chồng ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm là vào tháng 12 năm 2017 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh M nhưng sau đó chị lại có đơn xin rút đơn khởi kiện, vợ chồng về chung sống tuy nhiên vẫn không thể cải thiện được tình cảm vợ chồng. Đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Anh M xin ly hôn chị H, chị H không nhất trí nhưng chị cũng không muốn về đoàn tụ vợ chồng. Chị Huyền cho rằng anh Minh có quan hệ ngoại tình nhưng chị cũng không có chứng cứ nào chứng minh. Xét tình cảm giữa anh M và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc anh M xin ly hôn chị H là chính đáng, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận để giải phóng cho các bên là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là Nguyễn Đặng Khởi M, sinh ngày 30/8/2014. Hiện tại cháu M đang ở với chị Huyền. Khi ly hôn cả anh M và chị H đều có nguyện vọng là để chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Do vậy xét nguyện vọng của chị H và anh M phù hợp với các quy định của pháp luật cần được Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh M đối với cháu M 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu trưởng thành. Sau khi ly hôn anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56, 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là Nguyễn Đặng Khởi M, sinh ngày 30/8/2014.

Giao cháu Nguyễn Đặng Khởi M cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung)*.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh M đối với cháu M 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành.

Anh M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016793 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Anh M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã tam Đồng
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm .....

Tại:[2] .....

Với Hội đồng xét xử[3] …….gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)……..

.....[4]

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số……./……/……..-……..…[5] ngày…..tháng…..năm…..về [6]…… giữa:

Nguyên đơn .....

Bị đơn .....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .....[7]

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[8].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU[9]

.....

.....

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thúy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MÊ LINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
.....*.....**	**----------*0*----------**

Mê Linh, ngày 18 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2018

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**** Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử.

Ông Lê Đình Khoát.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa:

1 - Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hường**, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

2 - Bị đơn: **Anh Đàm Thanh Niêm,** sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT: Tổ 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Tp Hà Nội;

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, Thành phố Hà Nội.

3 - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Đàm Duy Nuôi,** sinh năm 1958 (có mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về Điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Về nội dung vụ án:

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hường.

Chị Nguyễn Thị Hường được ly hôn anh Đàm Thanh Niêm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Chị Hường và anh Niêm có 01 con chung là Đàm Khánh Huân, sinh ngày 06/02/2009.

Giao cháu Đàm Khánh Huân cho chị Hường được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huân thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung)*.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Huân của chị Hường đối với anh Niêm cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Niêm có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: không có.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí: Chị Hường phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004929 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị Hường đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hường, ông Nuôi có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Niêm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thúy